TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96**/2024/HS-ST
Ngày: 16/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Huyền Thu**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đặng Như Hùng**

Ông Đào Văn Hoan

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Hằng Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:* **Bà Dương Thị Thu Ninh** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2023/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 04 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn L,** sinh năm 1970 tại Hà nội; Nơi đăng ký HKTT: Số A phố H, phường T, quận T, thành phố Hà Nội và cư trú: Số A ngách C K, phường H, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông: T (c) và bà Chu Thị P; Có vợ là: Nguyễn Thanh T (đã ly hôn) và có 02 con: con lớn sinh 1998, con nhỏ sinh 2003, bị caó là con thứ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1999, 2008 đi cai nghiện bắt buộc tập trung; D chỉ bản số 57 do Công an quận T lập ngày 22/01/2024; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an T6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hiền L1,** sinh năm 1963 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: 52B ngõ C, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số A ngách C K, phường H, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/10; Con ông: Nguyễn Công T1 (c) và bà Nguyễn Thị K; Có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: - Năm 1995, công an phường K xử lý về hành vi Cố ý gây thương tích; - Ngày 08/3/1999, Toà án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 24 về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/1998 (Bản án số 82/HSST, đã nộp án phí và tiền phạt ngày 07,08/9/2016 và được đình chỉ theo quyết định xét miễn giảm khoản phạt từ năm 2016 đến năm 2019); - Ngày 04/12/2003, Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2003 (Bản án số 50/HSPT, đã nộp án phí ngày 09/01/2007); D chỉ bản số 58 do Công an quận T lập ngày 22/01/2024; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 17/01/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an T6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đỗ Hữu N,** sinh năm 1994; tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: và nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Đỗ Hữu H và bà Đỗ Thị U; Có vợ là Nguyễn Thị Phương D1 và 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; D chỉ bản số 59 do Công an quận T lập ngày 22/01/2024; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 16/01/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an T6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 16/01/2024, tổ công tác Công an phường K phát hiện Đỗ Hữu N đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Y7 – 298.83 tại trước sảnh chung cư C V, K, T, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, N khai nhận đang cất giấu ma tuý trong người và tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói nilon màu đen chứa các hạt tinh thể màu trắng và lấy trong túi áo đang mặc bên trái ra 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói nilon nàu vàng chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma tuý đá mua về để bán hưởng lời. Tổ công tác thu giữ, niêm phong số ma tuý trên và đưa N về Công an phường K giải quyết.

+ Cơ quan Công an thu giữ của Đỗ Hữu N:

- 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói nilon màu vàng chứa tinh thể màu trắng;

- 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A2 màu đen, imel 1: 357297127213230, imel 2: 357752237213231 bên trong lắp sim số 08566389177 và 0865.219.094;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, BKS 29Y7 -298.83, SM: HC12E7132530, SK: 1254FY132634

Tại Bản kết luận giám định số 835 ngày 23/01/2024 của Phòng KTHS – Công an thành phố T6 cho kết quả: Tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilon có tổng khối lượng 0,932 gam đều là ma tuý Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Hữu N khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2024, N sử dụng số điện thoại 0865.219.094 gọi đến số 0379.088.296 của Nguyễn Thị Hiền L1 hỏi mua ma túy, L1 đồng ý. Sau đó N đến phòng trọ số C, nhà số A K, phường H, T, Hà Nội gặp L1 mua 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. N sử dụng số tài khoản 6180159725593 Ngân hàng MB của N để chuyển khoản tiền mua ma túy đến số tài khoản 1507205928259 thuộc ngân hàng A1 mang tên Nguyen Thi Hien L2. N mang ma túy về để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Căn cứ vào lời khai của Đỗ Hữu N và các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 16/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận T ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Hiền L1 tại số A K, H, T, Hà Nội. Quá trình khám xét trong nhà có Nguyễn Thị Hiền L1, kiểm tra tại ngăn tủ trên cùng bên phải của tủ quần áo màu hồng có: 01 túi nilong màu xanh kích thước khoảng 07x09 cm bên trong chứa các viên nén màu hồng; 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 07x09 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 07x09 cm bên trong có 02 bọc giấy bạc và 02 bọc giấy vàng đều chứa cục chất bột màu trắng; 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 07x09 cm bên trong có 04 bọc giấy vàng, 02 bọc giấy bạc, 02 bọc màu đen đều chứa cục chất bột màu trắng; thu giữ tại trên giường có 01 hộp bằng giấy hình chữ nhật bị sờn rách các góc, kích thước khoảng 08x17x05cm. Nguyễn Thị Hiền L1 khai số đồ vật này không phải là của L1 mà của Trần Văn L. Tổ công tác thu giữ niêm phong số đồ vật trên và triệu tập Trần Văn L làm đấu tranh làm rõ nguồn gốc số ma tuý thu giữ trên, L khai nhận đang ở cùng Nguyễn Thị Hiền L1 và khai đang cất giấu ma túy tại nhà ở số A K, H, T, Hà Nội phù hợp với số ma túy Công an thu giữ tại nhà của L1 nêu trên.

+ Cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Thị Hiền L1:

- 01 điện thoại kiểu dáng Oppo màu xanh bên trong lắp sim 0338097390

+ Thu giữ của Trần Văn L:

- 01 điện thoại kiểu dáng Nokia màu đen, bên trong lắp sim số 0379.088.296, imeil: 355774100133678

- 01 điện thoại kiểu dáng Samsung màu tím, bên trong lắp sim số 0386574985; imeil 1: 358131092930271; imeil 2: 358132092930279

- 01 xe máy kiểu dáng Hoada BKS 19K6 – 9760; SK: 116403, SM: 0238948

Tại Bản kết luận giám định số 1987 ngày 19/03/2024 của Phòng K1 - C2 kết luận (Bút lục 247):

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong có khối lượng 3,283 gam là ma túy loại Methamphetamine
- Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong màu xanh có tổng khối lượng 1,638 gam là ma túy loại Methamphetamine
- Các cục chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc và 02 gói giấy bạc màu vàng để trong 01 túi nilong có tổng khối lượng 0,725 gam đều là ma túy loại Heroin.
- Các cục chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc màu vàng, 02 gói giấy bạc màu trắng và 02 gói nilong màu đen để trong 01 túi nilong có tổng khối lượng 1,401 gam đều là ma túy loại Heroin**.**

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn L khai nhận: L và L1 ở cùng nhau tại số A K, H, T, Hà Nội từ đầu năm 2023 và bản thân thường xuyên sử dụng ma túy đá, ma túy hồng phiến và H1. Khoảng tháng 12/2023, L ra khu vực Ngã Tư S, T, Hà Nội gặp một người phụ nữ không quen biết khoảng 60 tuổi và mua của người này 01 túi nilong chứa ma túy đá, 01 túi nilong chứa ma túy hồng phiến, 01 túi nilong chứa ma túy heroin với giá 2.000.000 đồng. Mục đích L mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Sau khi mua xong, L mang về phòng tại số A K, H, T, Hà Nội chia nhỏ số ma túy Heroine ra thành các gói nhỏ và cất giấu toàn bộ số ma túy vào ngăn tủ trên cùng bên phải của tủ quần áo màu hồng ở trong nhà. Việc L cất giấu ma túy trong nhà, L không nói cho L1 biết. L không biết việc L1 bán ma túy cho N

Ban đầu Nguyễn Thị Hiền L1 không thừa nhận việc bán ma tuý cho N. Quá trình điều tra, L1 thay đổi lời khai và khai nhận việc bán ma tuý cho N, phù hợp với lời khai của N. Nguồn gốc số ma túy L1 bán cho N, L1 khai mua của 1 người không quyen biết tại khu vực cầu K, không liên quan đến số ma túy của L, L1 không biết L cất giấu ma túy tại nhà. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định L1 đồng phạm với L trong việc tàng trữ số ma túy thu tại nhà L1.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Thị Hiền L1 và Trần Văn L, do L1 và L khai không rõ nhân thân, địa chỉ, số điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, BKS 29Y7 - 298.83 đăng ký mang tên N; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A2 màu đen, bên trong lắp sim số 08566389177 và 0865.219.094 thu giữ của N; 01 điện thoại kiểu dáng Oppo màu xanh bên trong lắp sim 0338097390 thu giữ của L1 sử dụng làm

phương tiện mua bán ma tuý; 01 điện thoại kiểu dáng Nokia màu đen, bên trong lắp sim số 0379.088.296, imeil: 355774100133678 và 01 điện thoại kiểu dáng Samsung màu tím, bên trong lắp sim số 0386574985; imeil 1: 358131092930271; imeil 2: 358132092930279 thu giữ của L, Cơ quan điều tra đề nghị chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân giải quyết theo quy định.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Hoada BKS 19K6-9760; SK: 116403, SM: 0238948 thu giữ của L, L khai mua của một người bạn xã hội (do mua đã lâu nên không nhớ thông tin nhân thân), khi mua xe không có giấy tờ. Tra cứ thông tin BKS 19K6 – 9760 đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn Thị Kim X (sinh năm 1966; HKTT: khu D, thị trấn T, Phú Thọ, Hà Nội), quá trình sử dụng chị X làm rơi mất BKS trên, hiện chị X đã xin cấp lại BKS này và đề nghị tiêu huỷ BKS trên. Tra cứu số khung, số máy là của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wawe RSX màu đen xám BKS 19E1- 282.23 đăng ký mang tên anh Phạm Văn T2 (sinh năm 1993; Địa chỉ: khu A, Bằng L, Đ, Phú Thọ), năm 2021 anh T2 đã bán chiếc xe trên cho cửa hàng xe máy tại phố C, Cầu G, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên.

Chủ nhà số A K, H, T, Hà Nội là Nguyễn Trung T3 (sinh năm 1974, địa chỉ: số D ngõ C đường K, phường H, T, Hà Nội cho Nguyễn Thị Hiền L1 thuê trọ, trả tiền hàng tháng, không biết việc L và L1 có liên quan đến tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSTX ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Thị Hiền L1, Đỗ Hữu N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX cho các bị cáo được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm n khoản 2 Điều 249 các bị cáo Nguyễn Thị Hiền L1, Đỗ Hữu N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, đại diện VKS cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp

luật xử phạt Trần Văn L mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt Nguyễn Thị Hiền L1 mức án từ 42 tháng đến 46 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt Đỗ Hữu N mức án từ 34 tháng đến 38 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý".

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy tang vật là 5,46 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật vụ án;

Tịch thu tiêu hủy tang vật là 2,069 gam Hêroin còn lại sau giám định là tang vật vụ án;

Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp giấy hình chữ nhật, 01 BKS 19K6 – 9760;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung, 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO, 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia, 01 chiếc xe máy thu giữ của bị cáo N;

Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động kiểu dáng S1

Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo L. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Thị Hiền L1, Đỗ Hữu N đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 16/01/2024, Trần Văn L có hành vi Tàng trữ trái phép 4,921 gam ma tuý loại Methamphetamine, 2,126 gam ma tuý loại hêroin tại số A ngách C K, phường H, quận T, thành phố Hà Nội. Theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định cách tính tổng khối lượng các chất ma tuý khác nhau

nhưng được quy định trong cùng 1 điểm tại khoản 2 Điều 249 BLHS thì tổng khối lượng ma tuý L tàng trữ là 7,047 gam (lớn hơn 5 gam theo điểm g khoản 2 Điều 249BLHS). Nguyễn Thị Hiền L1 có hành vi bán trái phép 0,932 gam ma tuý loại Methamphetamine cho Đỗ Hữu N tại số17 ngách C K, phường H, quận T, thành phố Hà Nội có hành vi cất giấu 0,932 gam ma tuý loại Methamphetamine. Đỗ Hữu N có hành vi cất giấu 0,932 gam ma tuý loại Methamphetamine mục đích để bán cho khách, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan công an bắt quả tang kiểm tra, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hiền L1, Đỗ Hữu N đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét ý kiến của KSV tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo L, bị cáo L1 có nhân thân xâu thể hiện bị cáo có 02 tiền sự năm 1999, 2008 đi cai nghiện bắt buộc tập trung. Bị cáo L1 01 tiền sự (đã hết thời hiệu) và 02 tiền án(đã xoá án tích). Mặc dù tiền sự đã hết thời hiệu và tiền án đã xóa nhưng chứng tỏ các bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu trách nhiệm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Thị Hiền L1, Đỗ Hữu N đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo L có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo L1, bị cáo N có hành vi bán ma túy mục đích để kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất

trật tự trị an, an toàn xã hội, làm hủy hoại sức khỏe, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở xem xét tính chất vai trò trong vụ án của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho những người có ý định phạm tội, đồng thời giúp các bị cáo cai nghiện.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

***[5] Về biện pháp tư pháp*:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu huỷ 5,46 gam Methamphetamine và 2,069 gam Hêrôin còn lại sau giám định là tang vật vụ án;

Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp giấy hình chữ nhật, 01 BKS 19K6 – 9760;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu thu giữ của bị cáo N , 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO thu giữ của bị cáo L1, 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia thu giữ của bị cáo L, 01 chiếc xe máy thu giữ của bị cáo N liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động kiểu dáng S1 màu tím không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo L. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công.

***[6] Các vấn đề khác*:**

Chủ nhà số A K, H, T, Hà Nội là Nguyễn Trung T3 (sinh năm 1974, địa chỉ: số D ngõ C đường K, phường H, T, Hà Nội cho Nguyễn Thị Hiền L1 thuê trọ, trả tiền hàng tháng, không biết việc L và L1 có liên quan đến tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét.

***[7] Về án phí*:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy";** bị cáo **Nguyễn Thị Hiền L1, Đỗ Hữu N** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma tuý;**

-Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Văn L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2024.

-Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thị Hiền L1 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2024.

Xử phạt: Đỗ Hữu N 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/01/2024.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N1, cán bộ công an Lê Thế A, đương sự Đỗ Hữu N và đóng dấu đỏ của Cơ quan công an phường K vào mép dán niêm phong, bên trong có 0,889 gam là ma tuý loại Methamphetamine (khối lượng ban đầu là 0,932 gam, PC09 thu mẫu 0,043 gam).

Tịch thu tiêu huỷ: 01(Một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc C, cán bộ công an Đậu Tùng L3, đương sự Nguyễn Thị Hiền L1, người chứng kiến Nguyễn Hải C1 và đóng dấu đỏ của Cơ quan CSĐT C3 vào mép dán niêm phong, bên trong có – Tinh thể màu trắng bên trong có 01 túi nilon có khối lượng 3,21 gam là ma tuý loại Methamphetamine (Thu giữ ban đầu 3,283 gam, PC09 trích mẫu 0,073 gam); Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong có khối lượng 1,364 gam là ma tuý loại Methamphetamine (Thu giữ ban đầu 1,638 gam; PC09 trích mẫu 0,274 gam); Các cục chất bột màu trắng bên trong các túi nilon có tổng khối lượng 2,069 gam đều là ma tuý loại Hêroin (Thu giữ ban đầu 2,126 gam; PC09 trích mẫu 0,052 gam).

Tịch thu tiêu huỷ: 01(Một) hộp giấy hình chữ nhật đã qua sử dụng, bị rách các góc, kích thước khoảng 8x17x5 cm; 01 (Một) BKS 19K6-9760.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(Một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung A22 màu đen đã qua sử dụng có Imei 1: 357297127213230, Imei2: 357752237213231 lắp sim số thuê bao 08566389117 và số thuê bao 0865219094.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(Một) xe máy Honda Wave màu đỏ đen bạc mang BKS: 29Y7 – 298.83 đã qua sử dụng có số máy: HC12E7132530 và số khung: 1254FY132634.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(Một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu xanh đã qua sử dụng Imei1: 869571057315012; Imei2: 869571057315004 bên trong lắp sim 0338097390.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen đã qua sử dụng Imei1: 355774100133678 bên trong lắp sim 0379088296.

Trả lại bị cáo Trần Văn L 01(Một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu tím đã qua sử dụng bị vỡ mặt trước có Imei1: 358131092930271; Imei2: 358132092930279 lắp sim số 0386574985.

Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe máy Honda đã qua sử dụng có số khung: 116403 và số máy 0238948 đến hết thời hạn 12 tháng kể từ ngày 19/3/2024. Trường hợp tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu, không tìm được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Toàn bộ số tang vật nêu trên được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 5 năm 2024.

- Căn cứ Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;*
- *Viện KSND quận Thanh Xuân;*
- *Công an quận Thanh Xuân;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Xuân;*
- *Sở tư pháp Hà Nội;*
- *Trại giam Hà Nội;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huyền Thu

- Thi hành án hình sự;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hnh vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hnh vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân và mục đích trục lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện Hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Năm 2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên xử phạt 09 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, đến ngày 31/8/2015 bị cáo được đặc xá. Đến thời điểm thực hiện Hành vi phạm tội lần này bị cáo đã chấp Hnh xong bản án và đương nhiên được xóa án tích, tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi bị phát hiện bị cáo đã bỏ chạy nhưng sau đó đã tự đến cơ quan điều tra xin đầu thú nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Xét thấy, mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần phạt bổ sung một khoản tiền nhất định sung vào ngân sách NH nước.

[7] Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án: Trong vụ án này còn có Bùi Đức H2 và Dương Đức P1 có Hnh vi mua ma túy của T vào ngày 23/9/2021 và ngày 25/9/2021 để sử dụng. Sau khi mua ma túy vào ngày 23/9/2021, H và P đã sử dụng hết, số ma túy mua của T ngày 25/9/2021 có khối lượng dưới 0,1 gam không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã tiến Hành cảm hóa giáo dục đối với H và P là phù hợp.

Chị Hoàng Thị P2 là vợ của Vũ Văn T4, cùng sinh sống với T tại xóm N, xã T C, thị xã P. Tuy nhiên, chị P3 không biết việc T mua bán trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy H1, T khai mua tại một ngôi nH thuộc xóm K, xã T THnh, thị xã P vào ngày 20/9/2021. Tuy nhiên, T không nhớ vị trí ngôi nhà và không biết người bán ma túy cho mình là ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án: Toàn bộ số ma tuý của bị cáo bị thu giữ và vỏ bao gói kèm theo là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng tạm giữ của Vũ Văn T5 là tiền do bán ma túy ngày 25/9/2021 mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, cần truy thu số tiền 200.000 đồng do T bán ma túy cho H và P ngày 23/9/2021 mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí và chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Vũ Văn T2phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T5 **08** (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021.